

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 22/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Ngọc Khải và ông Vũ Văn Chiêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Quý Đoàn và bà Vương Thị Hoa; có chồng là anh Phạm Văn Cường; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Chưa; bị bắt tạm giữ ngày 12/10/2018, tạm giam ngày 21/10/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. (có mặt).

*** Nguyên đơn dân sự:** Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung K - Chánh án Tòa án nhân dân huyện C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Hữu T- Phó chánh án Tòa án nhân dân huyện C.

Đều ở địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ô, sinh năm 1978. Địa chỉ: thôn D, thị trấn C, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Luyện Phúc N, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn E, xã G, huyện C, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Cao L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu đô thị II, xã H, huyện C, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Duy G, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Hoàng Hữu T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn I, K, huyện C, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1978. Địa chỉ: thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Cháu Phạm Thế D, bà Phạm Thị N (có mặt).

- Anh Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Ngọc T, ông Chu Minh T, anh Lê Văn C, ông Trần Văn T. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/7/2018, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, ông Phạm Văn K, sinh năm 1966; bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1980, Lê Thị H, sinh năm 1982. Tài sản tranh chấp là các thửa đất số 250 tờ bản đồ 06 diện tích 172m², thửa đất số 217 tờ bản đồ số 20, diện tích 281m² tại thôn A, xã B, huyện C. Ngày 26/7/2018, Tòa án nhân dân huyện C ra các quyết định thành lập hội đồng định giá tài sản và quyết định xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản tranh chấp.

Thực hiện quyết định của Tòa án, khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 02/8/2018, tổ công tác liên ngành gồm các thành viên hội đồng định giá tài sản huyện C, đại diện Tòa án nhân dân huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C và công an huyện C cùng chính quyền địa phương đến thửa đất đang tranh chấp để tiến hành thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Lúc này, Lê Thị H đã cản trở, chống đối không cho tổ công tác đến hành đo đạc. Lê Thị H xô đẩy, kêu gào, giằng lấy cuộn thước dây của tổ công tác mang về nhà cất dấu. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản về việc không định giá được tài sản.

Tiếp tục thực hiện quyết định của Tòa án, khoảng 14 giờ ngày 08/8/2018, tổ công tác đến thửa đất tranh chấp để thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Sau khi đọc thông báo nội dung buổi làm việc cũng như giải thích quyền nghĩa vụ cho các thành phần tham dự, hội đồng định giá sử dụng thước dây tiến hành đo đạc thửa đất đang tranh chấp thì Lê Thị H tiến đến xô đẩy, kêu gào, giằng lấy

cuộn thước dây của tổ công tác mang về nhà cất giấu nên tổ công tác không thực hiện được nhiệm vụ.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/10/2018, tổ công tác tiếp tục thực hiện việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện C, tại thửa đất số 250 tờ bản đồ 06 diện tích 170m², thửa đất số 217 tờ bản đồ số 20 diện tích 28m² ở thôn A, xã B, huyện C. Sau khi tổ công tác đã thông báo và tiến hành đo đạc đất thì gia đình Lê Thị H không hợp tác. Lê Thị H cùng với mẹ chồng là Phạm Thị N, sinh năm 1957 và con trai là Phạm Thế D, sinh ngày 14/10/2002 có hình vi hô hoán, giằng co; Lê Thị H còn giật dây thước của tổ công tác đang đo, hô hoán, cản trở không cho tổ công tác thực hiện việc đo đạc đất rồi giằng giật thước dây của tổ công tác đang đo đạc làm thước dây bị đứt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu tại nơi xảy ra vụ việc 01 thước dây có vỏ nhựa màu vàng, hình tròn đường kính 15cm, trong vỏ thước này còn đoạn thước dây bị đứt tại vị trí 22m35 và 01 đoạn dây thước màu trắng rộng 01cm dài 23m35 có một đầu gắn khuy sắt, 01 đầu đứt tại vị trí 22m35, vết đứt không sắc gọn.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị H, thu giữ 01 thước dây có hộp cuộn bên ngoài hình tròn, đường kính 20cm, màu xanh đỏ vàng, trên mặt hộp có ghi số 50m và 01 thước dây có hộp cuộn bên ngoài hình tròn đường kính 19cm, màu xanh trắng, trên mặt hộp cuộn thước có ghi số 50m

Ngày 13/10/2018, anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 ở thôn O, thị trấn C, huyện C là phóng viên của đài truyền thanh huyện C giao nộp câu 1 USB vỏ nhựa màu xanh có chữ DT101G2 - 4GB. Tại bản kết luận giám định số 7072 ngày 21/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định: không tìm thấy dấu cắt ghép chỉnh sửa trong 02 File gửi giám định. Trích xuất và làm nét được hình ảnh ra thành bản ảnh giám định kèm theo gồm 04 trang giấy khổ A4.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 24/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định giá trị của chiếc thước dây bị đứt là 100.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của Chánh án Tòa án nhân dân huyện C yêu cầu Lê Thị H phải bồi thường đối với chiếc thước dây bị đứt, hỏng.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-P2 ngày 26/02/2019 của VKSND tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội: “Chống người thi hành công vụ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời có quan điểm: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị thước dây mà bị cáo đã làm hư hỏng, về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời đều có quan điểm không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Lê Thị H phạm tội Chống người thi hành công vụ. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 330; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Thị H từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Tòa án nhân dân huyện C số tiền là 100.000đ; về xử lý vật chứng: Trả lại cho Tòa án nhân dân huyện C 02 chiếc thước dây 50m; tịch thu, cho tiêu hủy 01 thước dây 50m màu vàng; tịch thu cho bảo quản theo hồ sơ vụ án 01 USB dung lượng 4GB bên trong có chứa dữ liệu 02 đoạn video hình ảnh liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Điều tra - Công an huyện C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Các biên bản không tiến hành định giá tài sản được vào các ngày 02/8/2018 và ngày 08/8/2018; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/10/2018; biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo; vật chứng thu giữ tại hiện trường là thước dây đã bị bị cáo làm hư hỏng; lời khai của đại diện Nguyên đơn dân sự, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường; đồng thời phù hợp với 02 tập video hình ảnh thu được tại hiện trường, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 02/8/2018, 08/8/2018 và ngày 12/10/2018, tại thôn A, xã B, huyện C. Trong khi tổ công

tác thực hiện việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện C đối với các thửa đất có tranh chấp trong vụ án dân sự sơ thẩm, Lê Thị H đã có hành vi hô hoán, xô đẩy, cản trở, giằng co, lấy thước dây và làm đứt thước dây của tổ công tác đang tiến hành đo đạc, làm cho tổ công tác không thực hiện được nhiệm vụ.

Lê Thị H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi hô hoán, xô đẩy, giằng co, lấy và làm đứt thước dây, cản trở những người thi hành Quyết định của Tòa án nhân dân huyện C, nhằm mục đích không cho họ thực hiện được nhiệm vụ là đo đạc, thẩm định và định giá tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại Điều 330 Bộ luật hình sự. Chỉ trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã 03 lần có hành vi cản trở những người thi hành Quyết định của Tòa án nhân dân huyện C và mỗi lần cản trở đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo Lê Thị H phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lê Thị H về tội Chống người thi hành công vụ, theo điểm b khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan quản lý Nhà nước, của những người được giao nhiệm vụ, công vụ. Hành vi của bị cáo đã thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, làm giảm hiệu quả, hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo khắc phục hậu quả cho Nguyên đơn dân sự, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo; Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa, vẫn đảm bảo sự nghiêm minh và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo làm hư hỏng 01 chiếc thước dây 50m của Tòa án nhân dân huyện C, trị giá 100.000đ; Tòa án nhân dân huyện C cầu

bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc thước dây bị hư hỏng, nên căn cứ vào kết quả định giá tài sản, buộc bị cáo phải bồi thường cho Tòa án nhân dân huyện C số tiền là 100.000đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Tòa án nhân dân huyện C 02 chiếc thước dây, ghi số 50m; đối với 01 chiếc thước dây vỏ hộp màu vàng bị đứt không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, cho tiêu hủy.

- Đối với 01 USB dung lượng 4GB, bên trong có chứa dữ liệu 02 đoạn video hình ảnh liên quan đến vụ án nên cần tịch thu cho bảo quản theo hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội Chống người thi hành công vụ.

2. Về hình phạt:

- **Áp dụng:** điểm b khoản 2 Điều 330; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Thị H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Thị H phải bồi thường cho Tòa án nhân dân huyện C số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Được đối trừ với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001138 ngày 08/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hưng Yên: 01 thước dây có vỏ hộp màu xanh - đỏ - vàng, hình tròn đường kính 20cm, có ghi số 50m; 01 thước dây có vỏ hộp màu xanh - trắng, hình tròn đường kính 19cm, có ghi số 50m.

- Tịch thu, cho tiêu hủy 01 thước dây có vỏ hộp màu vàng, hình tròn đường kính 15cm, trong vỏ thước còn đoạn dây thước bị đứt.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 01/2019/LNKVC-TA ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Tòa án Nhân dân tỉnh Hưng Yên).

- Đối với 01 USB vỏ màu xanh, dung lượng 4GB, bên trong chứa dữ liệu 02 đoạn video mang tên “cat dut thuoc do dac” và “thach thuc danh nhau” cho bảo quản theo hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện C;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biểu